

Ô-sê Hosea

Mục-đích: Để bày tỏ tình yêu-thương của Đức Chúa TRỜI đối với dân tội-lỗi của Ngài

Người viết: Ô-sê ("Ô-sê" nghĩa là "sự cứu-rỗi"), con trai của Bê-ê-ri

Viết cho: Y-sơ-ra-ên (vương-quốc miền bắc) và dân của Đức Chúa TRỜI ở mọi nơi

Ngày viết: Khoảng 715 TC (Trước Christ giáng-sinh), ghi các biến-cố từ khoảng 753 TC đến 715 TC

Bối-cảnh: Ô-sê bắt đầu mục-vụ của mình vào cuối triều-đại thịnh-vượng nhưng suy-đổi về đạo-đức Giê-rô-bô-am II của Y-sơ-ra-ên (giai-cấp thượng-lưu khá-giả, nhưng áp-bức dân nghèo). Ông đã tiên-tri cho đến khi Sa-ma-ri sụp-đổ trong năm 722 TC.

Câu gốc: Rời Đức GIA-VÊ phán cùng tôi: "Hãy đi một lần nữa, hãy yêu một người đàn-bà được chồng yêu, nhưng là một người ngoại-tình, y như GIA-VÊ yêu những con trai Y-sơ-ra-ên, dấu chúng quay qua các thần khác và ưa các bánh nho khô." (3.1)

Nhân-vật chính: Ô-sê, Gô-me, các đứa con của họ

Chỗ chính: Vương-quốc miền bắc (Y-sơ-ra-ên), Sa-ma-ri, Ép-ra-im

Đặc-tính: Ô-sê dùng các hình-ảnh của cuộc sống hằng ngày—Đức Chúa TRỜI được miêu-tả như là người chồng, người cha, con sư-tử, con beo, con gấu cái, hạt sương, mưa, con mọt, và những cái khác; Y-sơ-ra-ên là hình-ảnh của người vợ, người bệnh, cây nho, các trái nho, cây và đầu mùa, cây ô-li-ve, người đàn-bà trong con sinh-đẻ, cái lò, sương mai, trấu, khói, v.v...

Ý chính: Chàng rể và các rể phụ đang đứng chờ đợi trong khi tiếng đàn trời nhịp và cô dâu bắt đầu các bước đi chậm-chạp tiến tới bàn-thờ, tay mình trong tay người cha đang đưa tới trước. Mồm cười nhưng thân-kinh căng-thẳng, người sắp làm chồng bước tới nhận tay người sắp làm vợ mình, rồi bước tới trước vài bước với cặp mắt long-lánh yêu-đương. Các giọt lệ hạnh-phúc lăn nhẹ trên má, lời thệ-nguyện nói ra, rồi gia-đình hai họ gặp nhau với các tấm hình xinh-đẹp. Đám cưới là một buổi lễ vui-vẻ của tình yêu. Đó là một sự huyền-bí của hai thành một, của việc bắt đầu cuộc sống với nhau, và của sự giao-phố cho nhau. Hôn-nhân được Đức Chúa TRỜI ấn-định và minh-họa mối liên-hệ của Ngài với dân Ngài. Cho nên không có một bi-thảm nào lớn hơn sự vi-phạm lời thệ-nguyện thánh của hai bên. Đức Chúa TRỜI bảo Ô-sê đi tìm vợ, và cho người biết trước rằng người vợ sẽ không chung-thủy với chồng. Mặc dầu vợ sinh ra nhiều con, nhưng vài đứa sẽ là con của người khác. Trong sự vâng lời Đức Chúa TRỜI, Ô-sê cưới Gô-me. Mối liên-hệ của người với vợ, sự ngoại-tình của vợ, và những đứa con của họ trở thành những thí-dụ sống-động và nói trước về Y-sơ-ra-ên. Sách Ô-sê là một chuyện yêu-thương—thật-sự và bi-thảm. Tốt hơn truyện của người trai trẻ với người vợ, sách Ô-sê nói về tình yêu của Đức Chúa TRỜI đối với dân của Ngài và sự đáp-ứng của "nàng dâu" của Ngài. Một giao-ước đã được lập ra và Đức Chúa TRỜI luôn luôn chung-thủy. Tình yêu của Ngài kiên-định và lời cam-kết của Ngài không bao giờ bị vi-phạm. Nhưng

Y-sơ-ra-ên, giống như Gô-me, thì không chung-thủy và ngoại-tình, cụ-tuyệt tình yêu của Đức Chúa TRỜI, và thay vào đó Y-sơ-ra-ên lại xoay theo các thần giả. Sau lời cảnh-cáo về hình-phạt, Đức Chúa TRỜI tái xác-nhận tình yêu của mình và đề-nghị hòa-giải. Tình yêu và lòng nhân-tử của Ngài tuôn tràn ra, nhưng công-lý vẫn vững. Quyền sách bắt đầu với việc Đức Chúa TRỜI cho Ô-sê các lời chỉ-dẫn về hôn-nhân. Sau đám cưới của Ô-sê, những đứa con được sinh ra, và mỗi đứa con được đặt tên là dấu-hiệu của một thông-điệp từ Đức Chúa TRỜI (chương 1). Đoạn, như đã tiên-tri, Gô-me bỏ Ô-sê để theo đuổi nhục-dục của mình (chương 2). Nhưng Ô-sê tìm-kiếm vợ, chuộc vợ, và lại đem vợ về nhà, hòa-giải hoàn-toàn (chương 3). Các hình-ảnh yêu-thương, đoán-xét, ân-điển, và dung-thứ của Đức Chúa TRỜI được dệt vào trong mối liên-hệ của hai người. Kể đó, Đức Chúa TRỜI phát-họa trường-hợp của Ngài chống dân Y-sơ-ra-ên—tội-lỗi của họ sẽ cuối-cùng gây ra sự tàn-phá (các chương 4, 6, 7, 12), và sẽ khơi lên cơn giận của Ngài, đưa đến hậu-quả là có sự sửa-phạt (chương 5, 8, 10, 12, 13). Nhưng ngay cả khi Y-sơ-ra-ên vô đạo-đức, Đức Chúa TRỜI cũng khoan-dung và đưa ra hy-vọng, bày tỏ tình yêu vô lượng của mình đối với dân của mình (chương 11) và sự việc: sự ăn-năn hối-cải của họ sẽ đưa đến phước-hạnh (chương 14). Sách Ô-sê miêu-tả một cách bi-thảm tình yêu kiên-định và hằng-hữu của Đức Chúa TRỜI chúng ta. Khi quý vị đọc sách này, xin nhìn xem dang tiên-tri vui-lòng phó mình cho sự chỉ-dẫn của Đức Chúa TRỜI của mình, chịu đau-khổ với Ngài về việc không chung-thủy của vợ và dân Ngài; và hãy nghe lời cảnh-cáo rõ-ràng về sự phán-xét. Đoạn, xin xác-nhận sự hứa-nguyện làm một Christ-nhân trung-tín trong tình yêu-thương của mình và trung-thực với lời thệ-nguyện của mình với Đức Chúa TRỜI mình.

A. NGƯỜI VỢ ƯƠNG-NGÀNH CỦA Ô-SÊ (1.1-3.5)

Vợ và các con của Ô-sê (1.1-1.9)

1 ¹Lời của Đức GIA-VÊ đến cùng Ô-sê con trai của Bê-ê-ri, trong các ngày của Ô-xia, Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia, các vua Giu-đa, và trong các ngày của Giê-rô-bô-am con trai của Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên.

2 Khi Đức GIA-VÊ lần đầu tiên phán qua Ô-sê, Đức GIA-VÊ nói với Ô-sê: "Hãy đi, lấy cho ngươi một người vợ đi đĩm, và có con cái của sự đi đĩm; vì xứ này phạm tội làm đi trắng trơn, vì không đi theo GIA-VÊ." ³Vì vậy, người đi và lấy Gô-me con gái của Đíp-la-im, và ả thụ-thai và sanh cho người một đứa con trai. ⁴Và Đức GIA-VÊ phán với người: "Hãy đặt tên nó là Gít-rê-ên; vì còn một ít lâu nữa, Ta sẽ phạt nhà Giê-hu vì máu đổ trong Gít-rê-ên, và Ta sẽ kết liễu vương-quốc của nhà Y-sơ-ra-ên. ⁵Và sẽ xảy ra vào ngày đó, Ta sẽ bẻ gãy cây cung của Y-sơ-ra-ên trong thung-lũng Gít-rê-ên." ⁶Đoạn ả lại thụ-thai và sanh ra một đứa con gái. Và Đức GIA-VÊ phán cùng người: "Hãy đặt tên nó là Lô-Ru-ha-ma⁽¹⁾, vì Ta sẽ không còn có lòng thương-xót nhà Y-sơ-ra-ên nữa, để Ta lúc nào cũng phải tha-thứ chúng. ⁷Nhưng Ta sẽ có lòng thương-xót nhà của Giu-đa và giải-cứ chúng bởi GIA-VÊ Chúa TRỜI của chúng, và sẽ chẳng giải-cứ chúng bằng cung, gươm, chiến-trận, ngựa, hay kỵ-binh." ⁸Khi ả đã cai sữa Lô-Ru-ha-ma, ả thụ-thai và sanh ra một trai. ⁹Và Đức GIA-VÊ phán: "Hãy đặt tên nó là Lô-Am-mi⁽²⁾, vì các ngươi chẳng phải là dân của Ta và Ta không là Chúa TRỜI các ngươi."

Dân của Đức Chúa TRỜI (2.1-2.2)

2 ⁽³⁾¹Tuy nhiên, con số những con trai Y-sơ-ra-ên sẽ như cát biển, Không thể đo hay đếm; Và ở nơi Có câu được nói với chúng: "Các ngươi chẳng phải là dân của Ta," Thì sẽ được nói với chúng: "Các ngươi là con trai của Đức Chúa TRỜI sống." ²Và những con trai Giu-đa và những con trai Y-sơ-ra-ên sẽ đoàn tụ, Và chúng sẽ chỉ-định cho mình một vị lãnh-đạo, Và chúng sẽ đi lên từ xứ này, Vì lớn thay sẽ là ngày của Gít-rê-ên.

Sự bất trung của Y-sơ-ra-ên bị lên án (2.3-2.15)

⁽⁴⁾³Hãy nói với anh em của các ngươi, "Am-mi⁽⁵⁾" và những chị em của các ngươi, "Ru-ha-ma⁽⁶⁾."

⁴"Hãy tranh-đấu với mẹ của các ngươi, hãy tranh-đấu, Vì ả không phải là vợ ta, và ta không phải là chồng ả; Và ả hãy bỏ sự làm đi của ả khỏi mặt của ả, Và sự ngoại-tình của ả khỏi giữa các vú của ả,

¹nghĩa là: nó đã chẳng được thương-xót

²nghĩa là: không phải là dân Ta

³các bản Thánh Kinh khác câu 1.10

⁴các bản Thánh Kinh khác câu 2.1

⁵nghĩa là: dân Ta

⁶nghĩa là: nó đã được thương-xót

A. HOSEA'S WAYWARD WIFE (1.1-3.5)

Hosea's wife and children (1.1-1.9)

1 ¹The word of YHWH which came to Hosea the son of Beeri, during the days of Uzziah, Jotham, Ahaz, and Hezekiah, kings of Judah, and during the days of Jeroboam the son of Joash, king of Israel.

2 When YHWH first spoke through Hosea, YHWH said to Hosea, "Go, take to yourself a wife of harlotry, and have children of harlotry; for the land commits flagrant harlotry, from not following after YHWH." ³So he went and took Gomer the daughter of Diblaim, and she conceived and bore him a son. ⁴And YHWH said to him, "Name him Jezreel, for yet a little while, and I will punish the house of Jehu for the bloodshed of Jezreel, and I will put an end to the kingdom of the house of Israel. ⁵And it will come about on that day, that I will break the bow of Israel in the valley of Jezreel." ⁶Then she conceived again and gave birth to a daughter. And YHWH said to him, "Name her Lo-ruhamah, for I will no longer have compassion on the house of Israel, that I should ever forgive them. ⁷But I will have compassion on the house of Judah and deliver them by YHWH their God, and will not deliver them by bow, sword, battle, horses, or horsemen." ⁸When she had weaned Lo-ruhamah, she conceived and gave birth to a son. ⁹And YHWH said, "Name him Lo-ammi, for you are not My people and I am not your God."

God's people (2.1-2.2)

2 ¹Yet the number of the sons of Israel Will be like the sand of the sea, Which cannot be measured or numbered; And in the place Where it is said to them, "You are not My people," It will be said to them, "You are the sons of the living God." ²And the sons of Judah and the sons of Israel will be gathered together, And they will appoint for themselves one leader, And they will go up from the land, For great will be the day of Jezreel.

Israel's unfaithfulness condemned (2.3-3.15)

3 Say to your brothers, "Ammi," and to your sisters, "Ruhamah."

⁴"Contend with your mother, contend, For she is not my wife, and I am not her husband; And let her put away her harlotry from her face, And her adultery from between her breasts,

⁵Lest I strip her naked
And expose her as on the day when she was born.
I will also make her like a wilderness,
Make her like desert land,
And slay her with thirst.
⁶Also, I will have no compassion on her children,
Because they are children of harlotry.
⁷For their mother has played the harlot;
She who conceived them has acted shamefully.
For she said, 'I will go after my lovers,
Who give *me* my bread and my water,
My wool and my flax, my oil and my drink.'
⁸Therefore; behold, I will hedge up her way with thorns,
And I will build a wall against her so that she cannot
find her paths.
⁹And she will pursue her lovers, but she will not
overtake them;
And she will seek them, but will not find *them*.
Then she will say, 'I will go back to my first husband,
For it was better for me than now!'

¹⁰"For she does not know that it was I who gave her the
grain, the new wine, and the oil,
And lavished on her silver and gold
Which they used for Baal.

¹¹"Therefore, I will take back My grain at harvest time
And My new wine in its season.
I will also take away My wool and My flax
Given to cover her nakedness.

¹²"And then I will uncover her lewdness
In the sight of her lovers,
And no one will rescue her out of My hand.

¹³"I will also put an end to all her gaiety,
Her feasts, her new moons, her sabbaths,
And all her festal assemblies.

¹⁴"And I will destroy her vines and fig trees,
Of which she said, 'These are my wages
Which my lovers have given me.'
And I will make them a forest,
And the beasts of the field will devour them.

¹⁵"And I will punish her for the days of the Baals
When she used to offer sacrifices to them
And adorn herself with her nose rings and jewelry,
And follow her lovers, so that she forgot Me," declares
YHWH,

Restoration of Israel (2.16-2.25)

¹⁶"Therefore, behold, I will allure her,
Bring her into the wilderness,
And speak kindly to her.

¹⁷Then I will give her her vineyards from there,
And the valley of Achor as a door of hope.
And she will sing there as in the days of her youth,
As in the day when she came up from the land of Egypt.

⁵E rằng ta lột ả trần-trường
Và phô-bày ả như vào ngày khi ả được sinh ra.
Ta cũng sẽ khiến ả như một vùng hoang-vu,
Làm cho ả như đất sa-mạc,
Và giết ả với cơn khát.

⁶Cũng vậy, ta sẽ không thương-xót con cái của ả,
Vì chúng là con cái của sự đi điếm.

⁷Vì mẹ chúng đã làm đi;
Ả, là kẻ đã thụ-thai chúng đã hành-động bỉ ổi.
Vì ả đã nói: 'Em sẽ đi theo các tình-nhân của em,
Là những kẻ cho em bánh và cho em nước,
Cho em len và cho em vải lanh, cho em dầu và cho em
thức uống.'

⁸Bởi vậy; này, ta sẽ chặn lối đi của ả bằng gai gộc,
Và ta sẽ xây vách chặn ả để ả không thể tìm được các lối
đi của ả.

⁹Và ả sẽ đuổi theo các tình-nhân của ả, nhưng ả không
theo kịp chúng;
Và ả sẽ tìm-kiếm chúng, nhưng sẽ chẳng tìm được.
Lúc đó ả sẽ nói: 'Tôi sẽ trở về cùng người chồng thứ
nhất của tôi,
Vì lúc đó đã là tốt hơn cho tôi hơn là bây giờ!'

¹⁰"Vì ả không biết rằng chính Ta đã cho nó thóc lúa,
rượu nho mới, và dầu,
Và đã hoang phí bạc và vàng của ả
Mà chúng đã dùng cho Ba-anh.

¹¹"Bởi vậy, Ta sẽ lấy lại thóc lúa của Ta vào mùa gặt
Và rượu mới của Ta trong mùa của nó.
Ta cũng sẽ lấy đi len của Ta và sợi lanh của Ta
Để che sự trần-trường của ả.

¹²"Và rồi Ta sẽ lật tẩy sự dâm-dục của ả
Trước mắt các tình-nhân của ả,
Và không ai sẽ giải-cứ ả khỏi tay Ta.

¹³"Ta cũng sẽ chấm dứt mọi trò vui của ả,
Các bữa tiệc của ả, các ngày trăng mới của ả, các ngày
ngưng-nghỉ của ả,
Và tất cả các buổi đình đám của ả.

¹⁴"Ta sẽ phá-hủy các gốc nho và những cây vả của ả,
Về chúng ả đã nói: 'Những cái này là tiền công của tôi'
Mà các nhân-tình của tôi đã cho tôi.'

Và Ta sẽ làm chúng thành rừng,
Và các thú đồng sẽ ăn nuốt chúng.

¹⁵"Và Ta sẽ phạt ả vì những ngày của Ba-anh
Khi ả đã từng dâng các tế-vật cho chúng,
Và tự trang-điểm với vòng mũi và nữ-trang,
Và đi theo các tình-nhân của ả, để ả đã quên Ta," *Đức*
GIA-VÊ tuyên-bố,

Sự hồi-phục Y-sơ-ra-ên (2.16-2.25)

¹⁶"Bởi vậy, này, Ta sẽ quyến rũ ả,
Đem ả vào vùng hoang-vu,
Và nói nhẹ nhàng với ả.

¹⁷Rồi Ta sẽ cho ả các vườn nho của ả từ nơi đó,
Và thung-lũng A-cô làm một cửa hy-vọng.
Và ả sẽ ca-hát ở đó như trong những ngày ả còn trẻ,
Như trong ngày khi ả đi lên từ xứ Ê-díp-tô.

Ô-sê 2.18-3.5

18Và sẽ xảy ra vào ngày đó," *Đức* GIA-VÊ tuyên-bố,
"Rằng người sẽ gọi Ta là Ít-sơ⁽¹⁾
Và sẽ chẳng còn gọi Ta là Ba-a-li⁽²⁾ nữa.
19Vì Ta sẽ dẹp đi các tên của Ba-anh khỏi miệng ả,
Để chúng sẽ không còn được gọi đích danh nữa.
20Vào ngày đó Ta cũng sẽ lập một giao-ước vì chúng
Với các thú đồng,
Những chim trời,
Và các vật bò trườn trên mặt đất.
Và Ta sẽ bẻ cung, gươm, và chiến-tranh khỏi xứ này,
Và sẽ khiến chúng nằm xuống trong an-ninh.
21Và Ta sẽ gả người cho Ta mãi mãi;
Phải, Ta sẽ gả người cho Ta trong sự công-chính và
trong công-lý,
Trong sự ân-cần thương-yêu và trong sự thương-xót,
22Ta sẽ gả người cho Ta trong sự thành-tín.
Rồi người sẽ biết GIA-VÊ.

23Và sẽ xảy ra trong ngày đó, rằng Ta sẽ đáp-ứng," *Đức*
GIA-VÊ tuyên-bố.
"Ta sẽ đáp-ứng các tầng trời, và chúng sẽ đáp-ứng trái
đất,
24Và trái đất sẽ đáp-ứng thóc lúa, rượu nho mới, và dầu,
Và chúng sẽ đáp-ứng Gít-rê-ên.
25Và Ta sẽ gieo ả cho Ta trong đất này
Ta cũng sẽ thương-xót Lô-Ru-ha-ma, là kẻ đã chẳng
được sự thương-xót,
Và Ta sẽ nói với những kẻ đã chẳng phải là dân Ta⁽³⁾:
'Người là dân Ta!
Và chúng sẽ nói: 'Chúa là *Đức* Chúa TRỜI của con!'"

Đám cưới biểu tượng thứ hai của Ô-sê (3.1-3.5)

3 1Rồi *Đức* GIA-VÊ phán cùng tôi: "Hãy đi một lần nữa, hãy yêu một người đàn-bà được chồng yêu, nhưng là một người ngoại-tình, y như GIA-VÊ yêu những con trai Y-sơ-ra-ên, đầu chúng quay qua các thần khác và ưa các bánh nho khô." 2Vì vậy tôi mua nàng cho tôi bằng 15 *siếc-lo* bạc và một ô-me rượu mạch-nha. 3Rồi tôi nói với nàng: "Nàng sẽ ở với ta trong nhiều ngày. Nàng sẽ không được làm đi, nàng cũng sẽ không được có một người đàn-ông nào khác; thế là ta cũng sẽ hướng về nàng." 4Vì trong nhiều ngày những con trai Y-sơ-ra-ên sẽ không có vua hay chúa, không tế-vật hay trụ *thiên*, và không có ê-phốt hay các gia-tượng. 5Về sau, các con trai Y-sơ-ra-ên sẽ trở lại tìm-kiếm GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI của mình và Đa-vít vua của mình; run-rẩy họ sẽ đến với *Đức* GIA-VÊ và đến với lòng tốt của Ngài trong các ngày sau-rót.

B. DÂN ƯƠNG-NGẠNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (4.1-14.9)

1. Y-sơ-ra-ên đầy tội lỗi (4.1-5.15)

Mâu thuẫn của Đức Chúa TRỜI với Y-sơ-ra-ên (4.1-4.19)

¹nghĩa là: chồng của tôi

²nghĩa là: là chủ của tôi

³nguyên ngữ: Lô-Am-mi, nghĩa là "không phải dân Ta"

Hosea 2.18-3.5

18And it will come about in that day," declares YHWH,
"That you will call Me Ishi
And will no longer call Me Baali.
19For I will remove the names of the Baals from her
mouth,
So that they will be mentioned by their names no more.
20In that day I will also make a covenant for them
With the beasts of the field,
The birds of the sky,
And the creeping things of the ground.
And I will break the bow, the sword, and war from the
land,
And will make them lie down in safety.
21And I will betroth you to Me forever;
Yes, I will betroth you to Me in righteousness and in
justice,
In lovingkindness and in compassion,
22And I will betroth you to Me in faithfulness.
Then you will know YHWH.
23And it will come about in that day that I will respond,"
declares YHWH.
"I will respond to the heavens, and they will respond to
the earth,
24And the earth will respond to the grain, to the new
wine, and to the oil,
And they will respond to Jezreel.
25And I will sow her for Myself in the land
I will also have compassion on Lo-ruhamah who had not
obtained compassion,
And I will say to those who were not My people,
'You are My people!'
And they will say, 'Thou art my God!'"

Hosea's second symbolic marriage (3.1-3.5)

3 1Then YHWH said to me, "Go again, love a woman *who* is loved by *her* husband, yet an adulteress, even as YHWH loves the sons of Israel, though they turn to other gods and love raisin cakes." 2So I bought her for myself for fifteen *shekels* of silver and a homer and a half of barley. 3Then I said to her, "You shall stay with me for many days. You shall not play the harlot, nor shall you have a man; so I will also be toward you." 4For the sons of Israel will remain for many days without king or prince, without sacrifice or *sacred* pillar, and without ephod or household idols. 5Afterward the sons of Israel will return and seek YHWH their God and David their king; and they will come trembling to YHWH and to His goodness in the last days.

B. GOD'S WAYWARD PEOPLE (4.1-14.9)

1. Israel's sinfulness (4.1-5.15)

God's controversy with Israel (4.1-4.19)

4 ¹Listen to the word of YHWH, O sons of Israel,
For YHWH has a case against the inhabitants of the land,
Because there is no faithfulness or kindness
Or knowledge of God in the land.
²*There is* swearing, deception, murder, stealing, and adultery.
They employ violence, so that bloodshed touches bloodshed.
³Therefore the land mourns,
And everyone who lives in it languishes
Along with the beasts of the field and the birds of the sky;
And also the fish of the sea are taken away.
⁴Yet let no one contend, and let none offer reproof;
For your people are like those who contend with the priest.
⁵So you will stumble by day,
And the prophet also will stumble with you by night;
And I will destroy your mother.
⁶My people are destroyed for lack of knowledge.
Because you have rejected knowledge,
I also will reject you from being My priest.
Since you have forgotten the law of your God,
I also will forget your children.
⁷The more they multiplied, the more they sinned against Me;
I will change their glory into shame.
⁸They feed on the sin of My people,
And direct their desire toward their iniquity.
⁹And it will be, like people, like priest;
So I will punish them for their ways,
And repay them for their deeds.
¹⁰And they will eat, but not have enough;
They will play the harlot but not increase,
Because they have forsaken giving heed to YHWH,
¹¹Harlotry, wine, and new wine take away the heart.
¹²My people consult their wooden idol, and their *diviner's* wand informs them;
For a spirit of harlotry has led *them* astray,
And they have played the harlot, *departing* from their God.
¹³They offer sacrifices on the tops of the mountains
And burn incense on the hills,
Under oak, poplar, and terebinth,
Because their shade is pleasant.
Therefore your daughters play the harlot,
And your brides commit adultery.
¹⁴I will not punish your daughters when they play the harlot
Or your brides when they commit adultery,
For *the men* themselves go apart with harlots
And offer sacrifices with temple prostitutes;
So the people without understanding are thrust down.

4 ¹Hãy lắng nghe lời của Đức GIA-VÊ, ôi những con trai của Y-sơ-ra-ên,
Vì Đức GIA-VÊ có một trường hợp chống cư-dân xứ này,
Bởi vì chẳng có sự trung-tín hay từ-tế
Hoặc kiến-thức về Đức Chúa TRỜI trong xứ này.
²Thề, dối-trá, sát nhân, ăn trộm, và ngoại-tình.
Chúng dùng bạo-lực, để máu đổ chồng lên máu đổ.
³Bởi vậy, xứ ấy than-van,
Và ai sống trong đó đều mòn-mỏi
Cùng với các thú đồng và những chim trời;
Và cá biển cũng bị lấy đi.

⁴Tuy nhiên, chớ có ai tranh cạnh, và chớ có ai đưa lời quở-trách;
Vì dân người như những kẻ tranh cạnh với thầy tế-lễ.
⁵Vì vậy người sẽ vấp chân ban ngày,
Và kẻ tiên-tri cũng sẽ vấp chân với người ban đêm;
Và Ta sẽ diệt mẹ người.
⁶Dân Ta bị diệt vì thiếu kiến-thức.
Vì người đã bác-bỏ kiến-thức,
Ta cũng sẽ bác-bỏ người khỏi làm thầy tế-lễ của Ta.
Vì người đã quên luật-pháp của Đức Chúa TRỜI người,
Ta cũng sẽ quên con cái của người.
⁷Sanh-sản càng nhiều, chúng càng phạm tội chống Ta;
Ta sẽ biến vinh-quang của chúng thành sỉ-nhục.
⁸Chúng sống nhờ vào tội của dân Ta,
Và lèo lái lòng tham-muốn của chúng về sự độc-ác của chúng.
⁹Và sẽ là, dân thể nào, thầy tế-lễ thể ấy;
Vì vậy Ta sẽ phạt chúng vì các đường-lối của chúng,
Và đáp trả chúng vì các việc làm của chúng.
¹⁰Chúng sẽ ăn, nhưng không có đủ;
Chúng sẽ chơi trò làm đi, nhưng không tăng thêm,
Vì chúng đã bỏ lưu-ý đến Đức GIA-VÊ,

¹¹Làm đi, rượu, và rượu nho mới lấy mất con tim.
¹²Dân Ta hỏi ý-kiến tượng gỗ của chúng; và gây phép của chúng thông tin cho chúng;
Vì một linh làm đi đã dắt *chúng* đi làm,
Và chúng đã chơi trò làm đi, *lia-bỏ* Đức Chúa TRỜI của chúng.
¹³Chúng dâng các tế-vật trên các đỉnh núi
Và đốt hương trên các đồi,
Dưới cây sồi, cây dương, và cây vân-hương,
Vì bóng của chúng là mát mẽ.
Vì thế những đứa con gái của các người đều chơi trò làm đi,
Và những nàng dâu của các người đều ngoại-tình.
¹⁴Ta sẽ không phạt những đứa con gái của các người khi chúng làm đi,
Hay những cô dâu của các người khi chúng ngoại-tình,
Vì chính *những người đàn-ông* cặp với gái điếm
Và dâng tế-vật với các gái điếm của đền-thờ;
Dân không có sự hiểu-biết đều bị xô xuống như thế.

15 Dầu người, Y-sơ-ra-ên, chơi trò làm đi,
Chớ để Giu-đa trở nên có lỗi;
Cũng chớ đi tới Ghinh-ganh,
Hay đi lên tới Bết-A-ven,
Và thề:
"Nhr Đức GIA-VÊ sống!"
16 Vì Y-sơ-ra-ên ương-ngạnh
Như con bò cái tơ búng-bình,
Có thể Đức GIA-VÊ bây giờ chặn chúng
Như con chiên con trong cánh đồng mênh mông chẳng?
17 Ép-ra-im liên kết với hình-tượng;
Hãy để mặc nó.
18 Rượu mạnh của chúng hết rồi,
Chúng chơi trò làm đi liên-miên;
Những kẻ cai-trị của chúng yêu dấu điều xấu-hổ.
19 Ngọn gió cuộn chúng trong những cánh của nó,
Và chúng sẽ hổ-thẹn vì các tế-vật của chúng.

Sự bội-giáo của dân-chúng bị khiển-trách (5.1-5.15)

5 1 Hãy nghe điều này, ôi các thầy tế-lễ!
Chú ý, ôi nhà Y-sơ-ra-ên!
Hãy lắng nghe, ôi hoàng gia!
Vì sự phán-xét áp-dụng cho các người,
Vì các người đã là cái bẫy tại Mích-ba,
Và cái lưới giăng ra trên Tha-bô.
2 Và những kẻ nổi loạn đã đi sâu vào trong sa-đọa,
Nhưng Ta sẽ kỷ luật tất cả bọn chúng.
3 Ta biết Ép-ra-im, và Y-sơ-ra-ên không trốn Ta;
Vì bây giờ, Ép-ra-im ơi, người đã chơi trò làm đi,
Y-sơ-ra-ên đã làm ô-uế mình.
4 Hành động của chúng sẽ không cho phép chúng
Trở về cùng Đức Chúa TRỜI của chúng.
Vì linh làm đi ở bên trong chúng,
Và chúng không biết Đức GIA-VÊ.
5 Hơn nữa, sự kiêu-hãnh của Y-sơ-ra-ên làm chứng
chống nó,
Và Y-sơ-ra-ên và Ép-ra-im đã sẩy chân trong sự độc-ác
của chúng;
Giu-đa cũng đã sẩy chân với chúng.
6 Chúng sẽ đi với bầy chiên và bầy bò của chúng
Đề tìm Đức GIA-VÊ, nhưng chúng sẽ không tìm được;
Ngài đã rút lui khỏi chúng.
7 Chúng đã ăn ở xảo-trá chống Đức GIA-VÊ,
Vì chúng đã sinh ra những đứa con lạ⁽¹⁾.
Bây giờ, trăng mới sẽ nuốt chúng với đất⁽²⁾ của chúng.

8 Hãy thổi còi tại Ghi-bê-a,
Kèn trom-pét ở Ra-ma.
Hãy nổi hiệu báo-động ở Bết-A-ven:
Ồ đằng sau người, Bên-gia-min!"
9 Ép-ra-im sẽ thành một nơi tan-hoang trong ngày có sự
khiển-trách;
Giữa các chi-tộc Y-sơ-ra-ên, Ta tuyên-bố điều chắc-
chắn.
10 Các ông hoàng Giu-đa đã trở thành như những kẻ dơi
biên-giới;
Trên chúng, Ta sẽ đổ con thịnh-nộ của Ta ra như nước.

¹nghĩa là: con ngoại hôn, con rơi

²nguyên ngữ: phân

15 Though you, Israel, play the harlot,
Do not let Judah become guilty;
Also do not go to Gilgal,
Or go up to Beth-aven,
And take the oath:
"As YHWH lives!"
16 Since Israel is stubborn
Like a stubborn heifer.
Can YHWH now pasture them
Like a lamb in a large field?
17 Ephraim is joined to idols;
Let him alone.
18 Their liquor gone,
They play the harlot continually;
Their rulers dearly love shame.
19 The wind wraps them in its wings,
And they will be ashamed because of their sacrifices.

The people's apostasy rebuked (5.1-5.15)

5 1 Hear this, O priests!
Give heed, O house of Israel!
Listen, O house of the king!
For the judgment applies to you,
For you have been a snare at Mizpah,
And a net spread out on Tabor.
2 And the revolters have gone deep in depravity,
But I will chastise all of them.
3 I know Ephraim, and Israel is not hidden from Me;
For now, O Ephraim, you have played the harlot,
Israel has defiled itself.
4 Their deeds will not allow them
To return to their God.
For a spirit of harlotry is within them,
And they do not know YHWH.
5 Moreover, the pride of Israel testifies against him,
And Israel and Ephraim stumble in their iniquity;
Judah also has stumbled with them.
6 They will go with their flocks and herds
To seek YHWH, but they will not find Him;
He has withdrawn from them.
7 They have dealt treacherously against YHWH,
For they have borne strange children.
Now the new moon will devour them with their portions.

8 Blow the horn in Gibeah,
The trumpet in Ramah.
Sound an alarm at Beth-aven:
"Behind you, Benjamin!"
9 Ephraim will become a desolation in the day of rebuke;
Among the tribes of Israel I declare what is sure.
10 The princes of Judah have become like those who
move a boundary;
On them I will pour out My wrath like water.

Hosea 5.11-6.10

¹¹Ephraim is oppressed, crushed in judgment,
Because he was determined to follow *man's* command.
¹²Therefore I am like a moth to Ephraim,
And like rotteness to the house of Judah.
¹³When Ephraim saw his sickness,
And Judah his wound,
Then Ephraim went to Assyria
And sent to King Jareb'.
But he is unable to heal you,
Or to cure you of your wound.
¹⁴For I *will be* like a lion to Ephraim,
And like a young lion to the house of Judah.
I, even I, will tear to pieces and go away,
I will carry away, and there will be none to deliver.
¹⁵I will go away *and* return to My place
Until they acknowledge their guilt and seek My face;
In their affliction they will earnestly seek Me.

2. Israel's punishment (6.1-10.15)

The response to God's rebuke (6.1-6.11)

6 ¹"Come, let us return to YHWH.
For He has torn *us*, but He will heal us;
He has struck *us*, but He will bandage us.
²He will revive us after two days;
He will raise us up on the third day
That we may live before Him.
³So let us know, let us press on to know YHWH.
His going forth is as certain as the dawn;
And He will come to us like the rain,
Like the spring rain watering the earth."

⁴What shall I do with you, O Ephraim?
What shall I do with you, O Judah?
For your loyalty is like a morning cloud,
And like the dew which goes away early.
⁵Therefore I have hewn *them* in pieces by the prophets;
I have slain them by the words of My mouth;
And the judgments on you are *like* the light that goes
forth.
⁶For I delight in loyalty rather than sacrifice,
And in this knowledge of God rather than burnt
offerings.
⁷But like Aw-dawm' they have transgressed the
covenant;
There they have dealt treacherously against Me.
⁸Gilead is a city of wrongdoers,
Tracked with bloody *footprints*.
⁹And as raiders wait for a man,
So a band of priests murder on the way to Schechem;
Surely they have committed crime.
¹⁰In the house of Israel I have seen a horrible thing;
Ephraim's harlotry is there, Israel has defiled itself.
¹¹Also, O Judah, there is a harvest appointed for you,
When I restore the fortunes of My people.

Ô-sê 5.11-6.10

¹¹Ép-ra-im bị áp-bức, bị nghiền nát trong sự phán-xét,
Vì nó đã quyết-tâm theo lệnh của loài người.
¹²Bởi vậy, Ta như một con mọt đối với Ép-ra-im,
Và như sự mục-nát đối với nhà Giu-đa.
¹³Khi Ép-ra-im đã thấy bệnh của nó,
Và Giu-đa đã thấy vết thương của mình,
Thì Ép-ra-im đi tới A-si-ri
Và sai đến cùng vua Gia-rép.
Nhưng hắn không có khả-năng chữa lành các người,
Hoặc trị vết thương cho các người.
¹⁴Vì Ta sẽ như một con sư-tử đối với Ép-ra-im,
Và như một con sư-tử đối với nhà Giu-đa.
Ta, chính Ta, sẽ xé thành từng mảnh và đi luôn,
Ta sẽ mang đi, và sẽ không có ai để giải-cứu.
¹⁵Ta sẽ đi luôn và trở về chỗ của Ta
Cho đến khi chúng nhận lỗi của chúng và đi tìm mặt Ta;
Trong cơn hoạn-nạn của chúng, chúng sẽ nhiệt-tâm tìm-
kiếm Ta.

2. Hình-phạt của Y-sơ-ra-ên (6.1-10.15)

Đáp-ứng sự khiển-trách của Đức Chúa TRỜI (6.1-6.11)

6 ¹"Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức GIA-VÊ.
Vi Ngài đã xé, nhưng Ngài sẽ chữa lành chúng ta;
Ngài đã đánh, nhưng Ngài sẽ băng-bó chúng ta.
²Ngài sẽ làm chúng ta tỉnh lại sau 2 ngày;
Ngài sẽ đỡ chúng ta dậy vào ngày thứ ba
Để chúng ta có thể sống trước mặt Ngài.
³Vì vậy chúng ta hãy biết, chúng ta hãy giục-giã để biết
Đức GIA-VÊ.
Việc Ngài đi tới thì chắc-chắn như bình-minh;
Và Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa,
Như mưa xuân tưới trái đất."

⁴Ta sẽ làm gì với người, ôi Ép-ra-im?
Ta sẽ làm gì với người, ôi Giu-đa?
Vì lòng trung-thành của các người như mây buổi sáng,
Và như mù sương tan mất sớm.
⁵Bởi vậy, Ta đã chặt *chúng* thành từng mảnh với các
tiên-tri;
Ta đã giết chúng bởi các lời từ miệng của Ta;
Và sự phán-xét trên người như ánh-sáng phát ra.
⁶Vì Ta ưa sự trung-thành hơn tế-vật,
Và sự hiểu-biết này về Đức Chúa TRỜI hơn là những
của-lễ thiêu.
⁷Nhưng, như A-đam, chúng đã phạm giao-ước;
Kìa chúng đã ăn ở xảo-trá chống Ta.
⁸Ga-la-át là một thành-phố của những kẻ làm bậy,
Có dấu *chân* dẫm máu.
⁹Và như bọn bố-ráp chờ một người,
Một bọn thầy tế-lễ sát nhân trên đường đến Si-chem
cũng vậy;
Chắc-chắn chúng đã phạm tội ác.
¹⁰Trong nhà Y-sơ-ra-ên, Ta đã thấy một việc ghê-gớm;
Ép-ra-im làm đi ở đó, Y-sơ-ra-ên đã tự làm ô-úế.
¹¹Cũng vậy, ôi Giu-đa, một mùa gặt đã định cho người,
Khi Ta phục-hồi sự may mắn của dân Ta.

Ô-sê 7.1-7.15*Tội lỗi của Ép-ra-im (7.1-7.16)*

7 ¹Khi Ta muốn chữa lành Y-sơ-ra-ên,
 Tội lỗi của Ép-ra-im bị phơi bày,
 Và các hành động xấu-xa của Sa-ma-ri,
 Vì chúng đối-xử một cách giả-dối;
 Kẻ trộm đi vào,
 Bọn cướp bỏ rập bên ngoài,
²Và chúng chẳng nhủ trong lòng của chúng
 Rằng Ta nhớ hết sự độc-ác của chúng.
 Bây giờ các việc làm của chúng hết thấy quanh chúng;
 Chúng ở trước mặt Ta.
³Với sự độc-ác của chúng, chúng làm nhà vua vui lòng,
 Và các ông hoàng với các lời dối-trá của chúng.
⁴Hết thấy chúng là những kẻ ngoại-tình
 Như một cái lò được thợ bánh đốt nóng,
 Là kẻ ngưng *khởi lửa*
 Từ khi bột được nhồi cho đến khi nó dậy men.
⁵Vào ngày của vua chúng ta, các ông hoàng đã trở bệnh
 vì rượu nồng;
 Vua đã với tay đến những kẻ chế-giễu,
⁶Vì tâm của chúng như một cái lò
 Khi chúng tiến gần chỗ mai-phục của chúng;
 Con giận của chúng cháy âm-i suốt đêm,
 Vào buổi sáng, nó cháy như một ngọn lửa bùng.
⁷Hết thấy chúng nóng như một lò lửa,
 Hết thấy chúng thiêu-hủy các kẻ cai-trị chúng,
 Tất cả những ông vua của chúng đã ngã,
 Không một ai trong bọn chúng cầu-khẩn Ta.

⁸Ép-ra-im chung chạ với các dân-tộc;
 Ép-ra-im đã trở thành một cái bánh chưa được trở mặt.
⁹Những kẻ lạ tiêu hủy sức-lực của nó,
 Nhưng nó chưa biết *điều đó*;
 Dầu của nó cũng lốm đốm tóc bạc.
 Nhưng nó không biết *điều đó*.
¹⁰Dấu sự kiêu-ngạo của Y-sơ-ra-ên làm chúng chống
 nó,
 Vậy mà chúng đã chẳng trở lại cùng GIA-VÊ ĐỨC Chúa
 TRỜI của chúng,
 Chúng cũng đã chẳng tìm-kiếm Ngài, vì mọi điều này.
¹¹Vì vậy Ép-ra-im đã trở nên như bò-câu khờ-dại, không
 có trái tim;
 Chúng cầu-cứ Ê-díp-tô, chúng đi tới A-si-ri.
¹²Khi chúng đi, Ta sẽ giăng lưới của Ta trên chúng;
 Ta sẽ đem chúng xuống như các chim trời.
 Ta sẽ trừng-phạt chúng đúng theo lời công-bố cùng hội-
 đồng của chúng.
¹³Khốn cho chúng, vì chúng đã đi chệch khỏi Ta!
 Sự hủy-diệt là của chúng, vì chúng đã nổi-loạn với Ta!
 Ta muốn chuộc chúng; nhưng chúng nói láo chống Ta.
¹⁴Và chúng chẳng kêu gào cùng Ta từ tâm của chúng
 Khi chúng rên-rĩ trên giường của chúng;
 Vì thóc lúa và rượu mới, chúng tụ họp chúng lại,
 Chúng quay khỏi Ta.
¹⁵Dù Ta đã huấn-luyện và làm mạnh cánh tay của
 chúng,
 Vậy mà chúng mưu đồ điều ác chống Ta.

Hosea 7.1-7.15*Ephraim's iniquity (7.1-7.16)*

7 ¹When I would heal Israel,
 The iniquity of Ephraim is uncovered,
 And the evil deeds of Samaria,
 For they deal falsely;
 The thief enters in,
 Bandits raid outside,
²And they do not say to their heart
 That I remember all their wickedness.
 Now their deeds are all around them;
 They are before My face.
³With their wickedness they make the king glad,
 And the princes with their lies.
⁴They are all adulterers
 Like an oven heated by the baker,
 Who ceases to stir up *the fire*
 From the kneading of the dough until it is leavened.
⁵On the day of our king, the princes became sick with
 the heat of wine;
 He stretched out his hand with scoffers,
⁶For their hearts are like an oven
 As they approach their ambush;
 Their anger smolders all night,
 In the morning it burns like a flaming fire.
⁷All of them are hot like an oven,
 All they consume their rulers,
 All their kings have fallen.
 None of them calls on Me.

⁸Ephraim mixes himself with the peoples
 Ephraim has become a cake not turned.
⁹Strangers devour his strength,
 Yet he does not know *it*;
 Gray hairs also are sprinkled on him.
 Yet he does not know *it*;
¹⁰Though the pride of Israel testifies against him.
 Yet they have neither returned to YHWH their God,
 Nor have they sought Him, for all this.
¹¹So Ephraim has become like a silly dove, without
 heart;
 They call to Egypt, they go to Assyria.
¹²When they go, I will spread My net over them;
 I will bring them down like the birds of the sky,
 I will chastise them in accordance with the
 proclamation to their assembly.
¹³Woe to them, for they have strayed from Me!
 Destruction is theirs, for they have rebelled against Me!
 I would redeem them; but they speak lies against Me.
¹⁴And they do not cry to Me from their heart
 When they wail on their beds;
 For the sake of grain and new wine they assemble
 themselves,
 They turn away from Me.
¹⁵Although I trained *and* strengthened their arms,
 Yet they devise evil against Me.

Hosea 7.16-8.14

¹⁶They turn, *but* not upward,
They are like a deceitful bow;
Their princes will fall by the sword
Because of the cursing of their tongue.
This *will be* their derision in the land of Egypt.

Israel reaps the whirlwind (8.1-8.14)

8¹Put the trumpet to your lips!
Like an eagle *the enemy comes* against the house of
YHWH,
Because they have transgressed My covenant,
And rebelled against My law.
²They cry out to Me,
"My God, we of Israel know Thee!"
³Israel has rejected the good;
The enemy will pursue him.
⁴They have set up kings, but not by Me;
They have appointed princes, but I did not know *it*
With their silver and gold they have made idols for
themselves,
That they might be cut off.
⁵He has rejected your calf, O Samaria, saying,
"My anger burns against them!"
How long will they be incapable of innocence?
⁶For from Israel is even this!
A craftsman made it, so it is not God;
Surely the calf of Samaria will be broken to pieces.
⁷For they sow the wind,
And they reap the whirlwind.
The standing grain has no growth;
It yields no grain.
Should it yield, strangers would swallow it up.

⁸Israel is swallowed up;
They are now among the nations
Like a vessel in which no one delights.
⁹For they have gone up to Assyria,
Like a wild donkey all alone;
Ephraim has hired lovers.
¹⁰Even though they hire *allies* among the nations,
Now I will gather them up;
And they will begin to diminish
Because of the burden of the king of princes.
¹¹Since Ephraim has multiplied altars for sin,
They have become altars of sinning for him.
¹²Though I wrote for him ten thousand precepts of My
law,
They are regarded as a strange thing.
¹³As for My sacrificial gifts,
They sacrifice the flesh and eat *it*,
But YHWH has taken no delight in them.
Now He will remember their iniquity,
And punish *them* for their sins;
They will return to Egypt.
¹⁴For Israel has forgotten his Maker and built palaces;
And Judah has multiplied fortified cities,
But I will send a fire on its cities that may consume its
palatial dwellings.

Ô-sê 7.16-8.14

¹⁶Chúng rẽ hướng, *nhưng* không đi lên,
Chúng như một cây cung dối-trá;
Các ông hoàng của chúng sẽ ngã bởi gươm
Vì lưỡi của chúng chửi rủa.
Đây *sẽ là* trò cười của chúng trong đất Ê-díp-tô.

Y-sơ-ra-ên gặt bão (8.1-8.14)

8¹*Ngậm* kèn trom-pét vào môi của người!
Như con đại-bàng, *kẻ thù đến* chống nhà của Đức GIA-
VÊ,
Vì chúng đã vi-phạm giao-ước của Ta,
Và đã nổi-loạn chống lại luật-pháp của Ta.
²Chúng kêu gào cùng Ta:
"Đức Chúa TRỜI của con, chúng con của Y-sơ-ra-ên
biết Chúa!"
³Y-sơ-ra-ên đã bác-bỏ điều thiện;
Kẻ thù sẽ truy đuổi nó.
⁴Chúng đã lập các vua, nhưng không bởi Ta;
Chúng đã chỉ-định các quan lớn, nhưng Ta không biết.
Bằng bạc và vàng của chúng, chúng đã làm ra các hình-
tượng cho chúng,
Để chúng có thể bị trừ bỏ.
⁵Ôi Sa-ma-ri, Ngài đã bác-bỏ con bê của người, phán:
"Con giận của Ta phừng cháy chống lại chúng!"
Bao lâu chúng sẽ không thể vô-tội?
⁶Vì cái này chính là từ Y-sơ-ra-ên
Một thợ thủ-công đã làm nó, vì vậy nó không phải là
Thần;
Hắn con bê của Sa-ma-ri sẽ bị đập thành từng mảnh.
⁷Vì chúng gieo gió,
Chúng bèn gặt bão
Cây lúa đứng không lớn được
Nó không sản-xuất một hạt thóc nào cả.
Vì dầu nó sản-xuất, những kẻ lạ cũng nuốt nó hết.

⁸Y-sơ-ra-ên bị nuốt mất;
Bây giờ chúng ở giữa các quốc-gia
Như cái bình chứa không ai thích.
⁹Vì chúng đã đi lên tới A-si-ri,
Như con lừa rừng chỉ một mình;
Ép-ra-im đã mượn các người yêu.
¹⁰Mặc dù chúng mượn *đồng-minh* trong các quốc-gia,
Bây giờ Ta sẽ tụ chúng lại;
Và chúng sẽ bắt đầu giảm-bớt
Bởi cơ gánh nặng của vua của các ông hoàng.
¹¹Vì Ép-ra-im đã phạm tội bằng cách xây nhiều bàn-thờ,
Chúng đã trở nên các bàn-thờ tội lỗi cho hắn.
¹²Dẫu Ta đã viết cho hắn 10 ngàn điều trong luật-pháp
của Ta,
Chúng bị xem như một điều xa-lạ.
¹³Còn các tế-vật của Ta,
Chúng tế thịt và ăn *nó*
Nhưng GIA-VÊ đã chẳng thích chúng chút nào.
Bây giờ Ngài sẽ nhớ sự độc-ác của chúng,
Và phạt *chúng* vì tội lỗi của chúng;
Chúng sẽ trở về Ê-díp-tô.
¹⁴Vì Y-sơ-ra-ên đã quên Đấng Sáng-tạo của nó và đã
xây các cung-điện;
Và Giu-đa đã xây thêm nhiều các thành kiên-cố,
Nhưng Ta sẽ giáng lửa trên các thành của nó để nó có
thể thiêu đốt những cung-điện của nó.

Ép-ra-im bị phạt (9.1-9.17)

9 ¹Chớ vui-mừng, ôi Y-sơ-ra-ên, với sự hớn-hờ như các dân-tộc!
 Vì người đã làm đi, bỏ rơi *Đức* Chúa TRỜI của người.
 Người đã thích tiền trên mọi sân đập lúa.
²Sân đập lúa và hầm ép rượu nho sẽ chẳng nuôi chúng,
 Và rượu nho mới sẽ làm chúng suy-nhược.
³Chúng sẽ không ở lại trong đất của *Đức* GIA-VÊ,
 Nhưng Ép-ra-im sẽ trở về Ê-díp-tô;
 Và trong A-si-ri chúng sẽ ăn đồ không sạch.
⁴Chúng sẽ không đổ rượu lễ ra cho *Đức* GIA-VÊ,
 Các tế-vật của chúng sẽ không làm Ngài hài-lòng.
Bánh của chúng sẽ như bánh của những kẻ than-khóc;
 Tất cả những kẻ ăn nó sẽ bị ô-uế;
 Vì bánh của chúng sẽ dành cho một mình chúng;
 Nó sẽ không vào nhà của *Đức* GIA-VÊ.
⁵Các người sẽ làm gì vào ngày lễ hội đã định
 Và vào ngày có lễ của *Đức* GIA-VÊ?
⁶Vì này, chúng sẽ đi để bị hủy-diệt;
 Ê-díp-tô sẽ nhóm chúng lại, Mem-phi sẽ chôn chúng.
 Cô hoang sẽ tràn ngập các kho bạc của chúng;
 Gai-góc sẽ mọc trong lều của chúng.
⁷Các ngày hình-phạt đã đến.
 Các ngày báo thù đã đến;
 Y-sơ-ra-ên hãy biết điều này!
 Đáng tiên-tri ấy là một kẻ khờ,
 Người được thần-hứng thì loạn trí,
 Vì tính thô-lỗ của sự độc-ác của người,
 Và vì sự thù-nghịch của người là lớn.
⁸Tiên-tri ấy đã là một lính canh cho *Đức* Chúa TRỜI
 của ta trên Ép-ra-im;
 Cái bẫy của kẻ bắt chim ở trong mọi lối đi của hắn,
 Và chỉ có sự thù-dịch trong nhà *Đức* Chúa TRỜI hắn.
⁹Chúng đã đi vào sâu trong sự đồi-bại
 Như trong các ngày của Ghi-bê-a;
 Ngài sẽ nhớ sự độc-ác của chúng,
 Ngài sẽ phạt tội lỗi của chúng.
¹⁰Ta đã thấy Y-sơ-ra-ên như trái nho trong vùng hoang-
 vu;
 Ta đã thấy tổ-phụ các người như trái sớm nhất trên cây
 và trong mùa đầu tiên.
 Nhưng chúng đến tới Ba-anh-Phê-ô và tự dâng mình cho
 Ba-anh,
 Và chúng đã trở nên đáng ghét như cái chúng đã thích.
¹¹Về phần Ép-ra-im, vinh-quang của chúng sẽ bay đi
 như một con chim—
 Không sanh-đẻ, không có chữa, và không thụ thai!
¹²Dẫu chúng nuôi con cái của chúng lớn lên,
 Nhưng Ta sẽ cắt chúng đi đến khi không còn một đứa.
 Đùng, quả thật khốn cho chúng khi Ta rời khỏi chúng!
¹³Ép-ra-im, như Ta đã thấy,
 Được trồng trong một cánh đồng tươi mát như Ty-ơ;
 Nhưng Ép-ra-im sẽ đem con cái của nó ra để bị giết.
¹⁴Xin cho chúng, ôi *Đức* GIA-VÊ, Chúa sẽ cho điều gì?
 Xin cho chúng một tử-cung sây thai và các vú khô-khan.

Ephraim punished (9.1-9.17)

9 ¹Do not rejoice, O Israel, with exultation like the
 peoples!
 For you have played the harlot, forsaking your God.
 You have loved *harlots'* earnings on all threshing floors
 of grain.
²Threshing floor and wine press will not feed them,
 And the new wine will fail them.
³They will not remain in YHWH's land,
 But Ephraim will return to Egypt;
 And in Assyria they will eat unclean *food*.
⁴They will not pour out libations of wine to YHWH,
 Their sacrifices will not please Him.
Their bread will be like mourners' bread;
 All who eat of it will be defiled,
 For their bread will be for themselves alone;
 It will not enter the house of YHWH.
⁵What will you do on the day of the appointed festival
 And on the day of the feast of YHWH?
⁶For behold, they will go because of destruction;
 Egypt will gather them up, Memphis will bury them.
 Weeds will take over their treasures of silver;
 Thorns *will be* in their tents.
⁷The days of punishment have come.
 The days of retribution have come;
 Let Israel know *this!*
 The prophet is a fool,
 The inspired man is demented,
 Because of the grossness of your iniquity,
 And *because* your hostility is so great.
⁸The prophet is a sentinel for my God over Ephraim;
 The snare of a bird catcher is in all his ways,
 And there is *only* hostility in the house of his God.
⁹They have gone deep in depravity
 As in the days of Gibeah;
 He will remember their iniquity,
 He will punish their sins.
¹⁰I found Israel like grapes in the wilderness;
 I saw your forefathers as the earliest fruit on the fig tree
 in its first *season*.
 But they came to Baal-peor and devoted themselves to
 Baals,
 And they became as detestable as that which they loved.
¹¹As for Ephraim, their glory will fly away like a bird—
 No birth, no pregnancy, and no conception!
¹²Though they bring up their children,
 Yet I will bereave them until not a man is left.
 Yes, woe to them indeed when I depart from them!
¹³Ephraim, as I have seen,
 Is planted in a pleasant meadow like Tyre;
 But Ephraim will bring out his children for slaughter.
¹⁴Give them, O YHWH—what wilt Thou give?
 Give them a miscarrying womb and dry breasts.

Hosea 9.15-10.10

15All their evil is at Gilgal;
Indeed, I came to hate them there!
Because of the wickedness of their deeds
I will drive them out of My house!
I will love them no more;
All their princes are rebels.
16Ephraim is smitten, their root is dried up,
They will bear no fruit.
Even though they bear children,
I will slay the precious ones of their womb.
17My God will cast them away
Because they have not listened to Him;
And they will be wanderers among the nations.

Retribution for Israel's sin (10.1-15)

10 **1**Israel is a luxuriant vine;
He produces fruit for himself.
The more his fruit,
The more altars he made;
The richer his land,
The better he made the *sacred* pillars.
2Their heart is faithless;
Now they must bear their guilt.
YHWH will break down their altars
And destroy their *sacred* pillars.

3Surely now they will say, "We have no king,
For we do not revere YHWH.
As for the king, what can he do for us?"
4They speak *mere* words,
With worthless oaths they make covenants;
And judgment sprouts like poisonous weeds in the
furrows of the field.
5The inhabitants of Samaria will fear
For the calf of Beth-aven.
Indeed, its people will mourn for it,
And its idolatrous priests will cry out over it
Over its glory, since it has departed from it.
6The thing itself will be carried to Assyria
As tribute to King Jareb';
Ephraim will receive shame,
And Israel will be ashamed of its own counsel.
7Samaria will be cut off *with* her king,
Like a stick on the surface of the water.
8Also the high places of Aven, the sin of Israel, will be
destroyed;
Thorn and thistle will grow on their altars,
Then they will say to the mountains,
"Cover us!"
And to the hills, "Fall on us!"
9From the days of Gibeah you have sinned, O Israel;
There they stand!
Will not the battle against the sons of iniquity overtake
them in Gibeah?
10When it is My desire, I will chastise them;
And the peoples will be gathered against them
When they are bound for their double guilt.

Ô-sê 9.15-10.10

15Tất cả điều xấu của chúng ở tại Ghinh-ganh;
Quả thật, Ta đến để ghét chúng ở đó!
Vì sự độc-ác của các việc làm của chúng
Ta sẽ đuổi chúng ra khỏi nhà của Ta!
Ta sẽ không còn yêu chúng nữa;
Tất cả các ông hoàng của chúng đều là những kẻ phản.
16Ép-ra-im bị đánh, rễ của chúng khô đi,
Chúng sẽ không ra trái.
Mặc dầu chúng sanh con cái,
Ta sẽ giết những đứa con quý của từ-cung chúng.
17Đức Chúa TRỜI của Ta sẽ đuổi chúng đi
Vì chúng đã chẳng nghe Ngài;
Và chúng sẽ đi lang-thang giữa các quốc gia.

Sự báo-trả cho tội của Y-sơ-ra-ên (10.1-10.15)

10 **1**Y-sơ-ra-ên là một gốc nho sum-sê;
Nó sản-xuất trái cho chính nó.
Trái của nó càng sai,
Nó càng xây nhiều bàn-thờ ;
Đất của nó càng phì-nhiều,
Nó lập ra những trụ *thiêng* càng tốt.
2Tâm của chúng không có đức tin;
Bây giờ chúng chịu lỗi của chúng.
Đức GIA-VÊ sẽ đập đổ các bàn-thờ của chúng
Và hủy-diệt các cột *thiêng* của chúng.

3Hắn bây giờ chúng sẽ nói: "Chúng ta không có vua,
Vì chúng ta không tôn-kính *Đức* GIA-VÊ.
Còn vua, hắn có thể làm gì cho chúng ta?"
4Chúng nói các lời *rỗng*,
Chúng lập các giao-ước bằng các lời thề không giá-trị;
Và sự xét-đoán này mầm như cỏ độc trong các luống đất
ngoài đồng.
5Cư-dân Sa-ma-ri sẽ sợ
Vì con bê của Bết-A-ven.
Quả thật, dân của nó sẽ than-van vì nó,
Và các thầy tế-lễ thờ hình-tượng của nó sẽ kêu la trên nó
Trên vinh-quang của nó, vì nó đã rời khỏi nó.
6Chính vật ấy sẽ bị khiêng đến A-si-ri
Làm cống-lễ cho vua Gia-rép;
Ép-ra-im sẽ nhận lấy sự xấu-hổ,
Và Y-sơ-ra-ên sẽ xấu-hổ vì chính mưu-kế của nó.
7Sa-ma-ri sẽ bị diệt với vua của nó,
Như que củi trên mặt nước.
8Các chỗ cao của A-ven, tội của Y-sơ-ra-ên, cũng sẽ bị
phá-hủy;
Gai và cây kế sẽ mọc trên các bàn-thờ của chúng,
Lúc đó chúng sẽ nói với các ngọn núi:
"Hãy che chúng ta!"
Và với các ngọn đồi: "Hãy ngã xuống trên chúng ta!"
9Từ những ngày của Ghi-bê-a, người đã phạm tội rồi, ôi
Y-sơ-ra-ên;
Ở đó, chúng đứng!
Há chiến-trận chống lại những con trai của tội lỗi sẽ
không bắt kịp chúng tại Ghi-bê-a sao?
10Khi Ta muốn, Ta sẽ sửa-phạt chúng;
Và các dân tộc sẽ được nhóm lại chống chúng
Khi chúng bị trôi vì lỗi gập đôi của chúng.

Ô-sê 10.11-11.8

11Và Ép-ra-im là một con bê cái đã được huấn-luyện ưa đập lúa,
Nhưng Ta sẽ đến trên cái cổ béo tốt của nó;
Ta sẽ thắng cương Ép-ra-im,
Giu-đa sẽ cày, Gia-cóp sẽ bừa cho chính nó.
12Hãy gieo trong công-chính,
Hãy gặt theo sự nhân-từ;
Hãy vỡ đất hoang của các người,
Vì đến lúc tìm-kiếm Đức GIA-VÊ
Cho đến khi Ngài đến để tưới công-chính trên người.
13Các người đã cày độc-ác, các người đã gặt bất-công,
Các người đã ăn trái nói dối.
Vì các người đã cậy vào đường-lời của các người, vào
nhiều chiến-sĩ của các người,
14Bởi vậy, một sự náo-động sẽ nổi lên giữa dân người,
Và tất cả đồn-lũy của người sẽ bị phá-hủy,
Như San-man đã phá-hủy Bết-At-bên vào ngày chiến-trận,
Khi các bà mẹ bị đánh nát thành từng mảnh với con cái của họ.
15Như vậy nó sẽ được làm cho các người tại Bê-tên vì sự độc-ác lớn-lao của các người.
Vào rạng-đông vua Y-sơ-ra-ên sẽ hoàn-toàn bị cắt đứt.

3. Tình yêu của Đức Chúa TRỜI cho Y-sơ-ra-ên (11.1-14.9)

Tình thương làm cha của Đức Chúa TRỜI (11.1-11.11)

11¹Khi Y-sơ-ra-ên là một đứa nhỏ, Ta đã yêu-thương nó,
Và Ta đã gọi con trai ngọn Ta ra khỏi Ê-díp-tô.
2Họ⁽¹⁾ đã càng gọi chúng chừng nào,
Chúng càng đi khỏi họ chừng nấy;
Chúng cứ hiến-tế cho các tượng Ba-anh
Và đốt hương cho các hình-tượng.
3Dầu vậy, chính Ta đã dạy Ép-ra-im bước đi,
Ta đã ôm chúng trong các cánh tay Ta
Nhưng chúng đã chẳng biết rằng Ta đã chữa lành chúng.
4Ta đã dẫn chúng bằng dây của người, bằng xích yêu-thương.
Và đối với chúng, Ta đã trở thành như một kẻ nhắc cái ách khỏi hàm của chúng;
Và Ta đã cúi xuống cho chúng ăn.
5Chúng sẽ không trở về xứ Ê-díp-tô
Nhưng A-si-ri—nó sẽ là vua của chúng,
Bởi vì chúng đã không chịu trở lại cùng Ta.
6Và gươm sẽ lao đi chống các thành của chúng,
Và sẽ phá-hủy các then cổng của chúng
Và thiêu-hủy chúng vì các dự-tính của chúng.
7Thế là dân Ta bị oằn oại vì tránh Ta.
Dẫu họ gọi chúng đến cùng Đấng trên cao,
Không có kẻ nào ca-tụng Ngài.
8Làm sao Ta có thể bỏ rơi người được, ôi Ép-ra-im?
Làm sao Ta có thể nộp người được, ôi Y-sơ-ra-ên?
Làm sao Ta có thể giao người như Át-ma?
Làm sao Ta có thể đãi người như Sê-bô-im?
Tâm Ta lộn ngược ở bên trong Ta.
Tất cả lòng thương-xót của Ta được nhen lên.

Hosea 10.11-11.8

11And Ephraim is a trained heifer that loves to thresh,
But I will come over her fair neck *with a yoke*;
I will harness Ephraim,
Judah will plow, Jacob will harrow for himself.
12Sow with a view to righteousness,
Reap in accordance with kindness;
Break up your fallow ground,
For it is time to seek YHWH
Until He comes to rain righteousness on you.
13You have plowed wickedness, you have reaped
injustice,
You have eaten the fruit of lies.
Because you have trusted in your way, in your numerous
warriors,
14Therefore, a tumult will arise among your people,
And all your fortresses will be destroyed,
As Shalman destroyed Beth-arbel on the day of battle,
When mothers were dashed in pieces with *their* children.
15Thus it will be done to you at Bethel because of your
great wickedness.
At dawn the king of Israel will be completely cut off.

3. God's love for Israel (11.1-14.9)

God's fatherly love (11.1-11.11)

11¹When Israel was a youth I loved him,
And out of Egypt I called My son.
2The more they called them,
The more they went from them;
They kept sacrificing to the Baals
And burning incense to idols.
3Yet it is I who taught Ephraim to walk,
I took them in My arms;
But they did not know that I healed them.
4I led them with cords of a man, with bonds of love,
And I became to them as one who lifts the yoke from
their jaws;
And I bent down *and* fed them.
5They will not return to the land of Egypt
But Assyria—he will be their king,
Because they refused to return to Me.
6And the sword will whirl against their cities,
And will demolish their gate bars
And consume *them* because of their counsels.
7So My people are bent on turning from Me.
Though they call them to the One on high,
None at all exalts Him.
8How can I give you up, O Ephraim?
How can I surrender you, O Israel?
How can I give you like Admah?
How can I treat you like Zeboiim?
My heart is turned over within Me,
All my compassions are kindled.

¹“Họ” ở đây là các đấng tiên-tri của Đức Chúa Trời

Hosea 11.9-12.12

⁹I will not execute My fierce anger;
I will not destroy Ephraim again.
For I am God and not man, the Holy One in your midst,
And I will not come in wrath.
¹⁰They will walk after YHWH,
He will roar like a lion;
Indeed He will roar,
And His sons will come trembling from the west.
¹¹They will come trembling like birds from Egypt,
And like doves from the land of Assyria;
And I will settle them in their houses, declares YHWH.

Ephraim reminded (12.1-12.15)

12 ¹Ephraim surrounds Me with lies,
And the house of Israel with deceit;
Judah is also unruly against God,
Even against the Holy One who is faithful.
²Ephraim feeds on wind,
And pursues the east wind continually;
He multiplies lies and violence.
Moreover, he makes a covenant with Assyria,
And oil is carried to Egypt.
³YHWH also has a dispute with Judah,
And will punish Jacob according to his ways;
He will repay him according to his deeds.
⁴In the womb he took his brother by the heel,
And in his maturity he contended with God.
⁵Yes, he wrestled with the angel and prevailed;
He wept and sought His favor.
He found Him at Bethel,
And there He spoke with us,
⁶Even YHWH, the God of hosts;
YHWH is His name.
⁷Therefore, return to your God,
Observe kindness and justice,
And wait for your God continually.
⁸A merchant, in whose hands are false balances,
He loves to oppress.
⁹And Ephraim said, "Surely I have become rich,
I have found wealth for myself;
In all my labors they will find in me
No iniquity, which *would* be sin."
¹⁰But I *have been* YHWH your God since the land of
Egypt;
I will make you live in tents again.
As in the days of the appointed festival.
¹¹I have also spoken to the prophets,
And I gave numerous visions;
And through the prophets I gave parables.
¹²Is there iniquity *in* Gilead?
Surely they are worthless.
In Gilgal they sacrifice bulls,
Yes, their altars are like the stone heaps
Beside the furrows of the field.

Ô-sê 11.9-12.12

⁹Ta sẽ không thi hành cơn giận phùng của Ta;
Ta sẽ chẳng hủy-diệt Ép-ra-im lần nữa.
Vì Ta là Chúa TRỜI và không phải là người, Đấng
Thánh ở giữa người,
Và Ta sẽ không đến trong cơn thịnh-nộ.
¹⁰Chúng sẽ bước đi theo GIA-VÊ,
Ngài sẽ gầm-thét như một con sư-tử;
Quả thật Ngài sẽ gầm-thét,
Và những con trai của Ngài sẽ đến từ phương tây mà
run-rẩy,
¹¹Chúng sẽ đến run-rẩy như chim từ Ê-díp-tô,
Và như bò-câu từ đất A-si-ri;
Và Ta sẽ cho chúng định cư trong nhà của chúng, GIA-
VÊ tuyên-bố.

Ép-ra-im được nhắc-nhờ (12.1-12.15)

12 ⁽¹⁾Ép-ra-im vây quanh Ta với các lời nói dối,
Và nhà Y-so-ra-ên với lừa bịp;
Giu-đa cũng ngang-nganh chống ĐỨC Chúa TRỜI,
Tức là chống lại Đấng Thánh, là Đấng thành-tín.
⁽²⁾Ép-ra-im ăn gió,
Và liên-tục đuổi theo gió đông;
Nó gia tăng các lời nói dối và bạo-lực.
Hơn nữa, nó lập một giao-ước với A-si-ri,
Và dầu ăn được đem tới Ê-díp-tô.
³ĐỨC GIA-VÊ cũng có tranh chấp với Giu-đa,
Và sẽ phạt Gia-cốp theo các đường-lối của nó;
Ngài sẽ báo-trả nó theo các việc làm của nó.
⁴Trong tử-cung, nó đã nắm anh nó nơi gót chân,
Và khi đã lớn, nó tranh cạnh với ĐỨC Chúa TRỜI.
⁵Phải, nó đã vật lộn với vị thiên-sứ ấy và đã thắng;
Nó khóc và tìm-kiếm ân-huê của Ngài.
Nó đã tìm được Ngài tại Bê-tên,
Và ở đó Ngài đã nói với chúng ta,
⁶Ngài là ĐỨC GIA-VÊ, ĐỨC Chúa TRỜI vạn-quân;
GIA-VÊ là danh của Ngài.
⁷Bởi vậy, hãy trở lại cùng ĐỨC Chúa TRỜI của người,
Hãy duy trì lòng nhân-tử và công-lý,
Và hãy liên-tục trông-đợi ĐỨC Chúa TRỜI của người.
⁸Một kẻ lái buôn có cân giả trong tay,
Hắn ưa đàn-áp.
⁹Và Ép-ra-im đã nói: "Chắc-chắn ta đã thành giàu,
Ta đã tìm cho ta của-cái;
Trong mọi lao nhọc của ta, họ sẽ tìm thấy trong ta
Không có sự độc-ác, là tội lỗi nào."
¹⁰Nhưng Ta đã là GIA-VÊ Chúa TRỜI người từ xứ Ê-
díp-tô;
Ta sẽ khiến người sống trong lều lần nữa.
Như trong các ngày lễ hội đã định.
¹¹Ta cũng đã nói với các tiên-tri,
Và Ta đã cho nhiều sự hiện-thấy;
Qua các tiên-tri, Ta đã cho các ân-dụ.
¹²Có sự độc-ác tại Ga-la-át chăng?
Chắc-chắn chúng đều vô dụng.
Tại Ghinh-ganh, chúng tế bò đực,
Phải, các bàn-thờ của chúng như các đồng đá
Bên cạnh các luống đất ngoài đồng.

¹các bản Thánh Kinh khác câu 11.12²các bản Thánh Kinh khác câu 12.1

13Bây giờ Gia-cốp chạy trốn đến đất A-ram,
 Và Y-sơ-ra-ên đã làm việc để được vợ,
 Và để được vợ, người đã giữ *chiên*.
 14Nhưng bởi một đấng tiên-tri, Đức GIA-VÊ đã đem Y-
 sơ-ra-ên ra từ Ê-díp-tô,
 Và bởi một đấng tiên-tri, người đã được giữ gìn.
 15Ép-ra-im đã chọc Ngài giận đấng-cay;
 Vì vậy Chúa của nó sẽ để tội đồ máu của nó trên nó,
 Và đem lại sự sỉ-nhục của nó cho nó.

Sự thờ hình-tượng của Ép-ra-im (13.1-13.15)

13¹Khi Ép-ra-im nói, *thì có* sự run-rẩy.
 Nó tự nâng mình lên trong Y-sơ-ra-ên,
 Nhưng qua Ba-anh nó đã làm sai và chết.
 2Và bây giờ, chúng phạm tội nhiều hơn và nhiều hơn,
 Và làm cho chúng các tượng đúc,
 Các tượng được làm khéo léo từ bạc của chúng,
 Hết thảy chúng là công trình của thợ khéo.
 Họ nói về chúng: "Hãy để những người cúng-tế hôn các
 con bê!"
 3Bởi vậy, chúng sẽ như mây buổi sáng,
 Và như sương biến mất sớm,
 Như rom bị thổi đi mất khỏi sân đập lúa,
 Và như khói *thoát* ra khỏi ống khói.

4Nhưng Ta *đã là* GIA-VÊ Chúa Trời của người
 Từ xứ Ê-díp-tô;
 Và người đã chẳng biết một thần nào ngoại trừ Ta,
 Vì không có một cứu-chúa nào ngoài Ta.
 5Ta đã săn-sóc người trong vùng hoang-vu,
 Trong đất khô-hạn.
 6Khi *chúng đã có* đồng cỏ chúng, chúng trở nên no nê,
 Được thỏa-mãn, tâm chúng trở nên kiêu-ngạo;
 Bởi vậy, chúng đã quên Ta.
 7Vì vậy Ta sẽ như một con sư-tử đối với chúng
 Như một con beo, Ta sẽ rình bên lề đường.
 8Ta sẽ đương-đầu với chúng như một con gấu bị cướp
 mất con,
 Và Ta sẽ xé toạc lòng ngực của chúng;
 Ở đó Ta cũng sẽ nuốt chúng như một con sư-tử cái,
 Như một thú rừng sẽ xé chúng.

9Đó là sự hủy diệt của người, ôi Y-sơ-ra-ên,
 Rằng người chống Ta, chống sự giúp-đỡ của người.
 10Bây giờ vua của người ở đâu?
 Để *hắn* có thể cứu người trong mọi thành của người,
 Và các quan-án của người, mà người đã nói đến:
 "Hãy cho tôi một ông vua và các ông hoàng!"
 11Ta đã cho người một ông vua trong cơn giận của Ta,
 Và đã cất *hắn* đi trong cơn thịnh-nộ của Ta.

12Sự độc-ác của Ép-ra-im bị kết lại;
 Tội của nó bị đôn lại.
 13Những cơn đau đẻ đến trên nó;
 Nó không là một đứa con trai khôn-ngoan,
 Vì lúc từ-cung mở ra nó không nên trì hoãn

13Now Jacob fled to the land of Aram,
 And Israel worked for a wife,
 And for a wife he kept *sheep*.
 14But by a prophet YHWH brought Israel from Egypt,
 And by a prophet he was kept.
 14Ephraim has provoked to bitter anger;
 So his Lord will leave his bloodguilt on him,
 And bring back his reproach to him.

Ephraim's idolatry (13.1-13.15)

13¹When Ephraim spoke, *there was* trembling.
 He exalted himself in Israel,
 But through Baal he did wrong and died.
 2And now they sin more and more,
 And make for themselves molten images,
 Idols skillfully made from their silver,
 All of them the work of craftsmen.
 They say of them, "Let the men who sacrifice kiss the
 calves!"
 3Therefore, they will be like the morning cloud,
 And like dew which soon disappears,
 Like chaff which is blown away from the threshing
 floor,
 And like smoke from a chimney.

4Yet I *have been* YHWH your God
 Since the land of Egypt;
 And you were not to know any god except Me,
 For there is no savior besides Me.
 5I cared for you in the wilderness,
 In the land of drought.
 6As *they had* their pasture, they became satisfied,
 And being satisfied, their heart became proud;
 Therefore, they forgot Me.
 7So I will be like a lion to them;
 Like a leopard I will lie in wait by the wayside.
 8I will encounter them like a bear robbed of her cubs,
 And I will tear open their chests;
 There I will also devour them like a lioness,
 As a wild beast would tear them.

9It is your destruction, O Israel,
 That you are against Me, against your help.
 10Where now is your king
 That he may save you in all your cities,
 And your judges of whom you said,
 "Give me a king and princes"?"
 11I gave you a king in My anger,
 And took him away in My wrath.

12The iniquity of Ephraim, is bound up;
 His sin is stored up.
 13The pains of childbirth come upon him;
 He is not a wise son,
 For it is not the time that he should delay at the opening
 of the womb.

Hosea 13.14-14.10

14I will ransom them from the power of Sheh-ole';
I will redeem them from death.
O Death, where are your thorns?
O Sheh-ole', where is your sting?
Compassion will be hidden from My sight.

15Though he flourishes among the reeds,
An east wind will come,
The wind of YHWH coming up from the wilderness;
And his fountain will become dry,
And his spring will be dried up;
It will plunder *his* treasury of every precious article.

Israel's future blessing (14.1-14.10)

14 1Samaria will be held guilty,
For she has rebelled against her God.
They will fall by the sword,
Their little ones will be dashed in pieces,
And their pregnant women will be ripped open.
2Return, O Israel, to YHWH your God,
For you have stumbled because of your iniquity.
3Take words with you and return to YHWH.
Say to Him, "Take away all iniquity,
And receive *us* graciously,
That we may present the fruit of our lips.
4"Assyria will not save us,
We will not ride on horses;
Nor will we say again, 'Our god,'
To the work of our hands;
For in Thee the orphan finds mercy."

5I will heal their apostasy,
I will love them freely,
For My anger has turned away from them.

6I will be like the dew to Israel;
He will blossom like the lily,
And he will take root like *the cedars of Lebanon*.

7His shoots will sprout,
And his beauty will be like the olive tree,
And his fragrance like *the cedars of Lebanon*.

8Those who live in his shadow
Will again raise grain,
And they will blossom like the vine.
His renown *will be* like the wine Lebanon.

9O Ephraim, what more have I to do with idols?
It is I who answer and look after you.
I am like a luxuriant cypress;
From Me comes your fruit.

10Whoever is wise, let him understand these things;
Whoever is discerning, let him know them.
For the ways of YHWH are right,
And the righteous will walk in them,
But transgressors will stumble in them.

Ô-sê 13.14-14.10

14Ta sẽ chuộc chúng khỏi quyền-lực của Âm-phủ;
Ta sẽ cứu chúng khỏi sự chết.
Sự Chết ôi, gai-gốc của người ở đâu?
Âm-phủ ôi, nọc độc của người ở đâu?
Lòng thương-xót sẽ bị giấu khỏi mắt Ta.

15Dẫu hấn phát-triển giữa đám sậy,
Một cơn gió đông sẽ đến,
Ngọn gió ấy của GIA-VÊ đi lên từ vùng hoang-vu;
Và suối phun của hấn sẽ trở nên khô,
Và con suối của hấn sẽ bị cạn hết;
Nó sẽ cướp mọi đồ quý khỏi kho-tàng *của nó*.

Phước tương-lai của Y-sơ-ra-ên (14.1-14.10)

①**14** 1Sa-ma-ri sẽ bị kết tội,
Vì nó đã nổi-loạn chống Đức Chúa TRỜI của nó.
Chúng sẽ ngã bởi gươm,
Những đứa con nhỏ của chúng sẽ bị ném nát thành từng mảnh,
Và các bà chửa của chúng sẽ bị xé toạc ra.
②Hãy trở lại, ôi Y-sơ-ra-ên, cùng GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của người,
Vì người đã sây chân bởi có tội của người.
3Đem theo các lời với người và trở lại với Đức GIA-VÊ.
Hãy nói với Ngài: "Xin cất đi mọi tội-lỗi",
Và tiếp nhận chúng con một cách nhân-từ,
Để chúng con trình dâng bông trái của môi chúng con.
4A-si-ri sẽ không cứu chúng con,
Chúng con sẽ không cỡi ngựa;
Chúng con sẽ chẳng nói: 'thần của chúng ta' nữa,
Nói cùng sản phẩm từ bàn tay của chúng con;
Vì trong Chúa, kẻ mồ-côi tìm được sự khoan-dung."

5Ta sẽ chữa lành sự bội-giáo của chúng,
Ta sẽ thương chúng mà không bị kiềm-chế,
Vì con giận của Ta đã quay đi khỏi chúng.

6Đối với Y-sơ-ra-ên Ta sẽ như hạt sương;
Hấn sẽ đâm bông như hoa huệ,
Và hấn sẽ đâm rễ như Li-ban.

7Nụ của hấn sẽ đâm chồi,
Và hấn sẽ đẹp như cây ô-li-ve,
Và hấn sẽ thơm như Li-ban.

8Những kẻ sống trong bóng của nó
Sẽ sản xuất thêm hạt,
Và chúng sẽ trở hoa như gốc nho.
Tiếng-tầm của hấn sẽ như rượu Li-ban.

9Ép-ra-im ôi, Ta phải làm gì hơn với các hình-tượng?
Chính Ta trả lời và chăm-sóc người.
Ta như một cây tùng sum-sê;
Từ Ta trở ra bông-trái của người.

10Ai khôn hãy hiểu các điều này;
Ai sáng-suốt hãy biết chúng.
Vì các đường-lối của Đức GIA-VÊ là ngay-thắng,
Và người công-chính sẽ bước đi trong chúng,
Nhưng những kẻ vi-phạm sẽ sây chân trong chúng.

¹các bản Thánh Kinh khác câu 13.16

²các bản Thánh Kinh khác câu 14.1